

Số: 205/2020/QĐST-HNGĐ

LB, ngày 22 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 190/2020/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa:

Người yêu cầu: Chị TTT, sinh năm 1984

Và anh NBT, sinh năm 1977

Cùng HKTT: Xã AV, huyện QP, tỉnh TB

Cùng tạm trú: Tổ 33, phường NT, quận LB, TP Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị TTT và anh NBT.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Quốc Đạt, sinh ngày 18/6/2007. Khi ly hôn, giao chị Tiến trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh Đạt đóng góp phí tổn nuôi con 4.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 6/2020 cho đến

khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định khác thay thế.

Quyền gặp gỡ, thăm nom con chung được thực hiện theo Luật hôn nhân và gia đình.

- **Tài sản chung và nợ chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Lệ phí:** Chị TTT và anh NBT mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh chị mỗi người đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 0016157 và 0016158 ngày 05/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận LB nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã An Vĩnh, QP, TB (Số 35 ngày 11/6/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Hương